

Số: /QĐ-UBND

Chí Linh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030 của phường Chí Linh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm
giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của
thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng
tâm giai đoạn 2026 – 2030 của thành phố Hải Phòng;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Chí Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030 của phường Chí Linh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND phường về thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước phường Chí Linh giai đoạn 2026-2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn UBND phường;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Trung tâm DVSNC phường;
- Công an phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Trần Trung Kiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHÍ LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của phường Chí Linh

*(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Chí Linh)*

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP);

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030 của thành phố Hải Phòng;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Chí Linh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của phường cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của phường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường đến năm 2030.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030: Phường Chí Linh phấn đấu hoàn thành tốt về các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), từng bước cải thiện Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp xã (PAPI).

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

+ 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất theo đúng kế hoạch của cấp trên.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Các Sở, ban, ngành, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của thành phố Hải Phòng;

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường: Nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác

định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của phường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp:

+ Định kỳ tiến hành tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành.

+ Định kỳ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của phường.

c) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các Quyết định về tổ chức bộ máy và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển. Trong đó, tập trung rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về thu hút đầu tư, quản lý đầu tư công, kinh doanh, thương mại.

đ) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của phường về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

e) Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

f) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

g) Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân:

Tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, chỉ duy trì các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý hoặc có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 66/NQCP ngày 26/03/2025 của Chính phủ và các văn bản khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Đề nghị cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư (nếu có).

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu cơ sở quốc gia, chuyên ngành. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của phòng ban, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân phường, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

d) Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của cấp trên.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Thực hiện đầy đủ cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Triển khai việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của cấp trên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số.

- Xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất, dùng chung”.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Trục liên thông văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo.

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển

đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” của Bộ Nội vụ. – Tiếp tục xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân phường. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 theo kế hoạch của thành phố. *(Kèm theo Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục II).*

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của phường (Phòng Văn hóa - Xã hội) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (Văn phòng HĐND-UBND phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm phục vụ hành chính công...). Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện

xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính:

- Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội phường nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thoả đáng;

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính:

- Thực hiện công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá (theo kế hoạch của thành phố).

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của chính quyền ở địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số của phường đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác cải cách hành chính thuộc kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của UBND phường; các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ tiêu cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 theo đặc điểm, tình hình thực tế và yêu cầu về CCHC trong giai đoạn hiện nay; Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình theo chức năng, nhiệm vụ. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả.

Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của thành phố, của phường chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh.

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 và theo định kỳ về phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân phường về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC hàng năm và giai đoạn của Ủy ban nhân dân phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu tiến độ, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu giúp UBND phường, ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo để triển khai việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC hàng năm, giai đoạn của UBND phường; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo, đề xuất biện pháp khi có khó khăn, vướng mắc trong việc xác định Chỉ số CCHC giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND phường, Ban Chỉ đạo CCHC phường về công tác chỉ đạo, điều hành, việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển Chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số; thực hiện theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND phường chỉ đạo các giải pháp để thực hiện bộ Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) trong giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường Kế hoạch khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường (theo kế hoạch của UBND thành phố).

- Tham mưu UBND phường kịp thời khen thưởng, động viên, lan tỏa các tập thể, cá nhân có những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả về công tác CCHC; đề xuất hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp, xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo chi cho các nội dung CCHC theo Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định kỳ, tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ và UBND thành phố về tình hình, kết quả công tác CCHC giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả Chỉ số CCHC lĩnh vực "Công tác chỉ đạo điều hành, Cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ" và một số tiêu chí được giao trong phần "Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội".

2.2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả đối với một số tiêu chí của

lĩnh vực Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của UBND phường (theo văn bản phân công).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong việc vận hành hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc. Hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND phường triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đầu mối thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND phường ban hành theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường theo quy định.

- Tham mưu UBND phường đôn đốc các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử cá nhân - hệ thống Thư điện tử công vụ; tiếp tục triển khai sử dụng chữ ký số trong ban hành văn bản.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả Chỉ số CCHC lĩnh vực "Cải cách thể chế" và một số tiêu chí được giao trong phần "Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội".

2.3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả Chỉ số CCHC lĩnh vực "Cải cách tài chính công" và một số tiêu chí được giao trong phần "Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội".

2.4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND phường chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện dịch vụ công trực tuyến và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện việc theo dõi, cập nhật thủ tục hành chính trên trang Cổng Dịch vụ công của thành phố, Cổng dịch vụ Quốc gia, các bộ ngành.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các thủ tục hành chính. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống phần mềm báo cáo Chính phủ.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả Chỉ số CCHC lĩnh vực “Cải cách thủ tục hành chính” của UBND phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND phường triển khai thực hiện các nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin. Phối hợp thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả Chỉ số CCHC lĩnh vực "Cải cách thủ tục hành chính, Xây dựng chính quyền điện tử" và một số tiêu chí được giao trong phần “Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội”.

2.5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường, Cổng thông tin điện tử phường

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường.

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

2.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các đoàn thể chính trị-xã hội phường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét giải quyết./.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Trung tâm phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
3.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công
4.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do thành phố ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
5.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công
6.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
7.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
8.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công
9.	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn
10.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
II.	Giai đoạn 2028 - 2030			
1.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Trung tâm phục vụ hành chính công
2.	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường
3.	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công
4.	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính do thành phố ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
5.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	≥ 80	Trung tâm phục vụ hành chính công

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
6.	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
7.	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm phục vụ hành chính công
8.	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công
9.	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm phục vụ hành chính công; Các phòng chuyên môn

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...	Thường xuyên
2	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung phục hành chính công	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hàng năm
3	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các lớp, hội nghị tập huấn; Tổ chức các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	2026 - 2030
4	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
	năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm			lý các vấn đề phát hiện.	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban có liên quan	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch Chủ tịch UBND phường
2	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường để quy định các biện pháp thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh của phường và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại phường; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để quy định biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban có liên quan	Thường xuyên	Quyết định của UBND phường, Chủ tịch UBND phường

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
	động của Ủy ban nhân dân phường; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.				
3	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn phòng HĐND và UBND phường	2026 – tháng 2/2027	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp
4	Tập huấn, họp giao ban nghiệp vụ, hội nghị, tọa đàm, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND phường	Phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm hoặc tài liệu tập huấn chuyên sâu

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
5	Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia: lấy ý kiến tham gia của Hội Luật gia, các cơ quan, đơn vị ... trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Các phòng ban, đơn vị soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật	Hội Luật gia, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến
6	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kế hoạch, Báo cáo
7	Ban hành Quyết định công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND phường
8	Ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Quyết định của UBND phường, Chủ tịch UBND phường
9	Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2024-2028	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
10	Tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về kiểm tra văn bản QPPL. - Kế hoạch và Báo cáo kết quả công tác kiểm tra văn bản QPPL.
11	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; - Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; - Kết quả hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
					<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị, tọa đàm, hội thảo, sách, tờ gấp pháp luật,... để tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật. - Báo cáo/văn bản cụ thể về kết quả thực hiện các hoạt động tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.
12	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành Quyết định ban hành	Quyết định ban hành Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
				Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	luật
13	Tiếp nhận và xử lý kiến nghị tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản trả lời/hướng dẫn/phối hợp
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC theo quy định	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Cập nhật kịp thời các thay đổi TTHC theo QĐ, thông báo của các Sở ban ngành, UBND thành phố
2	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Các văn bản được ban hành

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
	trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyên môn mạnh mẽ trong quản trị hành chính				
3	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Các phòng chuyên môn , Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ
4	Tập trung tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong năm 2026 và rà soát, hoàn thiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu còn tồn đọng trong 2025 (nếu có) về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 và các quy định khác có liên quan	Các phòng chuyên môn , Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ
5	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị	Các phòng chuyên môn , Trung tâm phục	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
	quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	vụ HCC			
6	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Các quyết định công bố của Chủ tịch UBND thành phố
7	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, trọng tâm về việc Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành	Phòng Văn hóa-Xã hội	Trung tâm phục vụ HCC, Các phòng chuyên môn	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất	Báo cáo kết quả kiểm tra
8	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các văn bản được ban hành

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của thành phố	Báo cáo sơ kết
2	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả rà soát
3	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
1	Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
2	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt Đề án, Bản mô tả vị trí việc làm
3	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Kế hoạch/Hướng dẫn đánh giá
4	Thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đơn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đơn đốc, kiểm tra
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
3	Hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2026	Văn bản hướng dẫn
4	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp; tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tiếp tục triển khai 2026 - 2030	Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên
2	Phối hợp xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của các Sở, ban,	Công an phường	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	2026 - 2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Dự kiến kết quả
	ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và toàn hệ thống chính trị				
3	Phối hợp với các cấp phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc cấp trên phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng.	2026 - 2030
4	Triển khai bản sao số theo Đề án thí điểm của Trung ương (theo kế hoạch của thành phố nếu thành phố được chọn thí điểm)	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Bản sao số	Tháng 9/2026
5	Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại Ủy ban nhân dân phường	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	2026 - 2030